

Số: /KH-BCĐ

Tam Nông, ngày tháng 9 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm**  
**trong dịp Tết Trung thu năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-BCĐ ngày 07/9/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) tỉnh về việc triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Trung thu năm 2020; Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

Tăng cường hoạt động kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các loại nguyên liệu sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thực phẩm phục vụ Tết Trung thu.

Kết hợp công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong quá trình kiểm tra.

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về ATTP và công khai nội dung vi phạm trên các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Đối tượng**

Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như: bánh, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, sản phẩm từ thịt và nguyên liệu chế biến các loại thực phẩm trên, các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn Huyện.

**2. Nội dung**

**2.1. Căn cứ pháp lý**

Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP các cơ sở thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2.2. Nội dung trọng tâm trong quá trình kiểm tra**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

### **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KIỂM TRA**

#### **1. Quy trình chung trong quá trình kiểm tra**

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- Thu thập tài liệu liên quan;
- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP khi cần thiết;
- Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

#### **2. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra**

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

- Tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường;

- Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả;

- Tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các văn bản quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan về ATTP:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

### **3. Triển khai thực hiện**

#### **3.1. Tuyển huyện**

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP huyện chủ trì.

- Trung tâm Y tế, Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện công tác bảo đảm ATTP trước, trong và sau Tết Trung thu trên địa bàn Huyện.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

#### **3.2. Tuyển xã, thị trấn**

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tại địa phương xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP tại địa phương.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian, phạm vi**

- Thời gian kiểm tra: **từ ngày 10/9/2020 đến ngày 15/10/2020.**

- Phạm vi triển khai: trên phạm vi toàn Huyện.

### **2. Báo cáo kết quả thực hiện**

- Báo cáo tổng kết quả thực hiện **trước ngày 19/10/2020.**

- Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tuyển xã, thị trấn và các Đoàn kiểm tra tuyển Huyện báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh ATTP huyện (Bộ phận tổng hợp: Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, khóm 4, thị

trần Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0868.500.057; Email: [khoaatvstp2013@gmail.com](mailto:khoaatvstp2013@gmail.com)) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Huyện và Chi Cục an toàn vệ sinh tỉnh theo quy định.

#### **4. Kinh phí**

Sử dụng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020; kinh phí Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm năm 2020; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch triển khai kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2020 trên địa bàn huyện Tam Nông./.

***Nơi nhận:***

- BCĐ liên ngành về VSATTP tỉnh;
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- UBND huyện;
- Thành viên BCĐLN về VSATTP huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm VH-TT&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NCVX<sub>vĩnh</sub>.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Nguyễn Hữu Nghĩa**

**HƯỚNG DẪN BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2020**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO** (nêu cụ thể)

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

- Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt %
1	Sản xuất thực phẩm				
2	Kinh doanh thực phẩm				
3	Dịch vụ ăn uống				
Tổng số (1 + 2 + 3)					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		

	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (Nêu rõ lý do không xử lý)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh, kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ không đạt %
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
2.1	Tên loại XN nhanh (ví dụ: hàn the, ...)			
2.2	...			
...	...			
Cộng				

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG** (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).

**IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ** (nêu cụ thể)